TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:100/2019/HSST Ngày 17-9- 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Đinh Văn Kiên.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bạc Cầm H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/1979. Nơi sinh: T - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản PX, xã CL, huyện T, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Bạc Cầm A: con bà Bạc Thị V (đã chết), vợ là Lò Thị M (đang sống ly thân) có 03, con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2009 Bị TAND huyện T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 01/2009/HSST ngày 07/01/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Anh Lò Văn C, sinh năm 1991, trú tại bản Nà Mện, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân Bạc Cầm H đã thực hiện vụ trộm cắp như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2019 H thuê xe ôm từ thị trấn T đến bản NM, xã NT, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến bản NM H ở nhờ nhà ông Bạc Cầm N (là ông họ của H), đến sáng ngày 15/6/2019 H thèm ma túy nên nảy sinh ý định đi tìm trộm cắp, khoảng 07 giờ 25 phút H đang đi bộ trên đường ở khu vực trung tâm bản NM thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26C1 – 084.87của anh Lò Văn C đang dựng bên lề đường (chìa khóa vẫn ở ổ khóa của xe), H nhìn xung quanh thấy gia đình anh C đang bận lấy hàng hóa từ xe ô tô xuống, lợi dụng lúc mọi người không để ý H đã đến ngồi lên chiếc xe mô tô nổ máy điều khiển xe đi về phía trung tâm xã NT rồi đi theo đường liên xã lên hướng trung tâm xã CP, khi H vừa nổ máy điều khiển xe đi thì anh C nhìn thấy nên đã gọi điện báo Ban Công an xã NT và Ban Công an xã CP sau đó lấy xe mô tô đuổi theo, khi H điều khiển xe đi đến khu vực bản S, xã CP thì bị tổ công tác Công an huyện S phụ trách xã CP và Ban Công an xã NT bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ vật chứng trả cho anh Lò Văn C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu xanh đen bạc, BKS 26C1 – 084.87 đã qua sử dụng giá trị 9.370.000 đồng.*

Về vấn đề dân sự:

Bị hại anh Lò Văn C đã nhận lại chiếc xe mô tô và yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm số tiền 4.000.000 đồng.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số 98/CT-VKSSM ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Bạc Cầm H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bạc Cầm H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hai số tiền công truy tìm từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/6/2019 tại bản S, xã CP, huyện S và vật chứng thu giữ là 01 chiếc xe mô tô và lời khai của người bị hại thể hiện để chiếc xe mô tô hiệu HonDa BKS 26C1 – 084.87 ở ven đường thì bị cáo lén lút lấy trộm thì bị phát hiện đã tổ chức truy đổi và bắt quả tang, kết luận định giá tài sản số 49/KL ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện S và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bạc Cầm H đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do nghiện chất ma túy và lười lao động lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, ngày 15/6/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô của anh Lò Văn Chung trị giá 9.370.000 thì bị phát hiện bắt quả tang: Hành vi của Bạc Cầm H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán lấy tiền tiêu sài là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố (Bạc Cầm A) được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, vào năm 2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện bản thân trở thành con người lương thiện, không tu trí mà thường đi lang thang nay lại tiếp tục

phạm tội mới nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy để bị cáo cải tạo, từ bỏ chất ma túy và để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bị hại buộc bị cáo phải bồi thường tiền công truy tìm là 4.000.000 đồng, HĐXX xét thấy sau khi bị cáo lấy trộm xe người bị hại đã tổ chức truy đuổi và bắt được bị cáo ngay sau đó việc bị hại yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng là cao nên HĐXX sẽ xem xét mức bồi thường hợp lý với thực tế chi phí truy tìm.

[7] Đối với chiếc xe mô tô BKS 26C1 – 084.87 sau khi phát hiện bắt quả tang đã được trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Bạc Cầm H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường công truy tìm cho người bị hại là anh Lò Văn C số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Bạc Cầm H phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sở thẩm. Tổng cộng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà
Đã ký
Đèo Văn Quỳnh